

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2015
CÔNG TY CP XNK THỦY SẢN CỬU LONG AN GIANG

I. Thông tin chung:

1. Thông tin khái quát:

- Tên giao dịch: CL-Fish Corp.
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 1600680398
- Vốn điều lệ: 183.996.750.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 300.321.319.243 đồng
- Địa chỉ: 90 Hùng Vương, Khóm Mỹ Thọ, P. Mỹ Quý, Tp. Long Xuyên, Tỉnh An Giang
- Số điện thoại: 076 3931000 – 3935828
- Số fax: 076 3932446 – 3932099
- Website: www.cfish.com
- Mã cổ phiếu: ACL

2. Quá trình hình thành và phát triển:

– Quá trình hình thành và phát triển:

1. Năm 2003 các thành viên gia đình đã thành lập Công ty TNHH XNK Thủy sản Cửu Long An Giang, theo giấy chứng đăng ký kinh doanh Số 5202000209 do Sở kế hoạch và Đầu tư Tỉnh An giang cấp ngày 05/03/2003 (Vốn điều lệ là 22 tỷ đồng).
2. Tháng 02/2005 Cty TNHH XNK TS Cửu Long An Giang chính thức đi vào hoạt động với Vốn điều lệ 22 tỷ đồng.
3. Tháng 04/2007 Cty TNHH XNK Thủy Sản Cửu Long An Giang chuyển đổi sang Cty Cổ Phần XNK Thủy Sản Cửu Long An Giang.
4. Tháng 09/2007 Công ty chính thức niêm yết tại Sở GDCK Tp. HCM. Tại thời điểm chuyển đổi Vốn điều lệ: 90 tỷ đồng.
5. 06/2009: Đưa nhà máy thứ hai đi vào hoạt động
6. Tháng 07/2010 Công ty phát hành thêm 2.000.000 Cổ phiếu, nâng Vốn điều lệ lên 110 tỷ đồng.
7. 05/2011: Trại nuôi CL –Fish đón nhận giấy chứng nhận Global Gap do Bureau Veritas cấp.
8. Tháng 10/2011 Công ty phát hành thêm Cổ phiếu thưởng nâng Vốn điều lệ 183.996.750.000 đồng
9. 03/2011: Đạt mức thuế suất **0%** vào thị trường Mỹ đồng thời Cty cũng là 1 trong 3 doanh nghiệp được phép xuất khẩu vào thị trường Braxin
10. 03/2012: Sáp nhập Cty CP Chế biến thức ăn thủy sản vào Cty CP XNK Thủy Sản Cửu Long An Giang.
11. Tháng 04/2015 CL-Fish đầu tư thêm Công ty con Công ty TNHH MTV XNK Thủy sản Đông Á, nhà máy chế biến thủy sản với trang thiết bị máy móc hiện

đại có công suất 100 tấn nguyên liệu/ngày, tăng công suất chế biến của tổng Công ty lên 250 tấn nguyên liệu ngày.

12. Năm 2015, Nhà máy chế biến thức ăn thủy sản đã gia tăng công suất lắp đặt thêm máy móc sản xuất nâng công suất chế biến thức ăn từ 50.000 – 100.000 tấn/năm, dự kiến trong năm 2016, tăng lên 150.000 tấn/năm.

– **Ngành nghề và địa bàn kinh doanh/ Lines and locations of the business:**

1. Ngành nghề kinh doanh: Công ty hoạt động chính trong lĩnh vực: Khai thác, nuôi trồng và chế biến thủy sản xuất khẩu.
2. Sản phẩm chính: Cá tra Fillet

– **Địa bàn kinh doanh:**

1. Địa chỉ trụ sở chính: Số 90 Hùng Vương, Khóm Mỹ Thọ, P. Mỹ Quý, Tp Long Xuyên, Tỉnh An Giang.
2. Địa bàn nuôi trồng thủy sản: tập trung tại các tỉnh An Giang và Đồng Tháp

3. **Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:**

1. **Mô hình quản trị:**

- Đại hội đồng cổ đông
- Ban kiểm soát
- Hội đồng quản trị
- Ban Tổng Giám Đốc
- Các phòng ban chức năng

2. **Cơ cấu bộ máy quản lý:**

- Ban Tổng Giám đốc
- Phòng Tổ chức hành chính
- Phòng Kế toán
- Phòng Kinh doanh
- Phòng Công nghệ
- Phòng Điều hành sản xuất
- Phân xưởng 1
- Phân xưởng 2
- Vùng nuôi nguyên liệu
- Nhà máy sản xuất thức ăn thủy sản

3. **Các công ty con:**

Công ty con: Công ty TNHH MTV XNK Thủy Sản Đông Á

Địa chỉ: Lô B, Khu Công nghiệp Bình Long, Xã Bình Long, Huyện Châu Phú, Tỉnh An Giang.

Lĩnh vực hoạt động: Khai thác, nuôi trồng và chế biến thủy sản xuất khẩu.

Vốn điều lệ: 60 tỷ đồng

Tỷ lệ sở hữu tại Công ty con: 100% VĐL

4. **Định hướng phát triển:**

– **Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:**

- + Cung cấp nguồn thực phẩm đảm bảo chất lượng, an toàn và tốt cho sức khỏe người tiêu dùng.

- + Giữ vững hệ thống quản lý chất lượng, nâng cao sức cạnh tranh và đáp ứng yêu cầu của các thị trường trên thế giới.
 - + Giữ vững lượng khách hàng ổn định, không ngừng tìm kiếm mở rộng thị trường mới, nhằm duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh, ổn định việc làm và thu nhập cho người lao động, đảm bảo quyền lợi Cổ đông.
 - + Không ngừng hoàn thiện chuỗi cung ứng để gia tăng sự phát triển bền vững.
- **Chiến lược phát triển trung và dài hạn:**
- + Kế hoạch sản xuất kinh doanh phải gắn chặt với nhu cầu thị trường; sử dụng vốn đạt hiệu quả cao nhất, tập trung nguồn lực cho sản xuất kinh doanh chính, không đầu tư ngoài ngành; tiết giảm chi phí sản xuất để giảm giá thành, nâng cao sức cạnh tranh.
 - + Cân đối cung cầu, sản xuất, chế biến và tiêu thụ. Sản xuất, chế biến phải dựa theo nhu cầu từng thị trường, tín hiệu thị trường, chú trọng chất lượng không chạy theo số lượng, xây dựng hình ảnh thương hiệu cho Cá Tra/Basa CL-Fish.
 - + Đa dạng hóa các sản phẩm, nâng cao tỷ lệ các mặt hàng có giá trị gia tăng.
 - + Đa dạng hóa thị trường, nhằm tránh rủi ro do việc tập trung quá nhiều vào một thị trường.
- **Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng):**
- + Tạo việc làm ổn định cho người lao động, đảm bảo đời sống kinh tế ngày càng phát triển.
 - + Bảo vệ môi trường, nguồn tài nguyên thiên nhiên đảm bảo sự phát triển kinh tế hài hòa với môi trường sinh thái.
 - + CL-Fish luôn hoàn thành nghĩa vụ thuế với nhà nước cũng như đóng góp từ thiện hay xây dựng cộng đồng.

5. Các rủi ro: (Nêu các rủi ro có thể ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh hoặc đối với việc thực hiện các mục tiêu của Công ty, trong đó có rủi ro về môi trường)

- + CL-Fish là Công ty chuyên về xuất khẩu vì thế luôn chịu ảnh hưởng trực tiếp từ nền kinh tế thế giới, khách hàng gặp khó khăn về tài chính dẫn đến việc nợ xấu gia tăng, thị trường xuất khẩu bị thu hẹp...
- + Ngành sản xuất cá tra luôn phải đối mặt với các chính sách bảo hộ người nuôi trồng thủy sản tại các nước nhập khẩu. Đặc biệt là vụ kiện chống bán phá giá của Mỹ, đã ảnh hưởng đến tình hình xuất khẩu của Công ty tại thị trường này.
- + Người nuôi Cá treo ao, Công ty phải đầu tư gần 80% sản lượng cho nuôi trồng vì thế việc các yếu tố về chất lượng nguồn nước, bệnh cá, chất lượng giống, mưa bão, lũ lụt... đều có thể là nguyên nhân gây rủi ro cho sản xuất cá tra. Các yếu tố này có thể làm cho tỷ lệ chết của cá nuôi cao, nguồn nước bị nhiễm mặn hoặc phèn hoặc bị bả đục... làm gia tăng mức độ rủi ro cho hoạt động này, hậu quả là làm giảm sản lượng cá tra nuôi hoặc thậm chí bị mất toàn bộ sản lượng nếu mức độ rủi ro lớn...

II. Tình hình hoạt động trong năm:

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

- + Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2015 được đánh giá là năm tương đối thành công của CL-Fish so những năm gần đây khi công ty vượt qua nhiều khó khăn do khủng hoảng kinh tế thế giới, nợ xấu gia tăng, bị áp thuế chống bán phá giá...sản lượng xuất khẩu tuy giảm nhưng tỷ suất lợi nhuận có tăng nhờ vào sự nỗ lực của toàn thể CB-CNV, từng bước hoàn thiện chuỗi cung ứng, tạo sản phẩm chất lượng cao với giá thành thấp nhất.
- + Việc CLfish đầu tư thêm Công ty con Công ty TNHH MTV XNK Thủy sản Đông Á, nhà máy chế biến thủy sản với trang thiết bị máy móc hiện đại có công suất 100 tấn nguyên liệu/ngày, tăng công suất chế biến của tổng Công ty lên 250 tấn nguyên liệu ngày. Năm 2015 Nhà máy chế biến thức ăn thủy sản đã gia tăng công suất lắp đặt thêm máy móc sản xuất nâng công suất chế biến thức ăn từ 50.000 – 100.000 tấn/năm, dự kiến trong năm sau, tăng lên 150.000 tấn/năm. Nhờ kiểm soát tốt chất lượng cá nguyên liệu, quản lý chặt được giá thành cá nuôi, tiết giảm được chi phí, gia tăng công suất chế biến và bảo đảm luôn có sự đầy đủ để đáp ứng các đơn đặt hàng. Vì vậy, hiệu quả sản xuất kinh doanh đạt khá tốt so với cùng kỳ năm 2014

2. Tình hình thực hiện so với kế hoạch:

Năm Chỉ số	Kế hoạch 2015	Thực hiện 2015	% thực hiện 2015
Sản lượng xuất khẩu (tấn)	15.000	14.965	99,76%
Doanh thu thuần (tỷ đồng)	1.250	1.139	91,16%
Doanh thu xuất khẩu (triệu USD)	38,8	37,87	97,6%
Lợi nhuận trước thuế (tỷ đồng)	20	30,39	151,98%

3. Tổ chức và nhân sự:

1. Danh sách Ban điều hành:

- a) Bà Trần Thị Vân Loan: Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám Đốc
 - + Giới tính: Nữ
 - + Ngày tháng năm sinh : 20/10/1971
 - + Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam
 - + Địa chỉ thường trú: 20/16 Nguyễn Bính, Khu phố Nam Quang (H29), Phường Tân Phong, Quận 7, Tp. HCM.
 - + Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế chuyên ngành Quản trị Kinh doanh (Trường Đại học Kinh tế Tp HCM)
 - + Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết : 21,62%

b) Ông Trần Tuấn Khanh : Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám Đốc

- + Giới tính: Nam
- + Ngày tháng năm sinh: 30/4/1978
- + Dân tộc: Kinh ; Quốc tịch : Việt Nam
- + Địa chỉ thường trú : 70/6 Lê Triệu Kiệt, Phường Mỹ Bình, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang
- + Trình độ chuyên môn: Quản trị Kinh doanh xuất nhập khẩu
- + Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết: 5,87%

c) Ông Nguyễn Xuân Hải : Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám Đốc

- + Giới tính : Nam
- + Ngày tháng năm sinh : 15/09/1967
- + Dân tộc : Kinh ; Quốc tịch : Việt nam
- + Địa chỉ thường trú: 20/16 Nguyễn Bính, Khu phố Nam Quang (H29), Phường Tân Phong, Quận 7, Tp. HCM.
- + Trình độ chuyên môn : Kỹ sư điện, Thạc sĩ Quản trị kinh doanh.
- + Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết: 2,57%

d) Ông Trương Minh Duy: Kế toán trưởng

- + Giới tính: Nam
- + Ngày tháng năm sinh: 04/09/1985
- + Địa chỉ thường trú : Xã Phú Thạnh, Tân Phú Đông, Tỉnh Tiền Giang
- + Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế chuyên ngành kế toán
- + Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết : 0

2. Những thay đổi trong ban điều hành:

Tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2015 đã bầu bổ sung hai thành viên Hội đồng quản trị và 01 Ban kiểm soát nhiệm kỳ III, giai đoạn 2013-2017:

- + Bầu bổ sung Ông Nguyễn Xuân Hải thành viên HĐQT mới thay thế cho Bà Nguyễn Thị Hoàng Yến Thành viên HĐQT xin từ nhiệm vì lý do cá nhân.
- + Bầu bổ sung Ông Huỳnh Lân thành viên HĐQT độc lập mới thay thế cho Ông Nguyễn Ngọc Trang Thành viên HĐQT độc lập xin từ nhiệm vì lý do cá nhân.
- + Bầu bổ sung Ông Phù Chí Khai Trưởng Ban kiểm soát mới thay thế cho Bà Nguyễn Thị Lệ Quyên xin từ nhiệm vì lý do cá nhân.

3. Hội đồng quản trị:

- + Bà Trần Thị Vân Loan: Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc
- + Ông Trần Tuấn Khanh: Thành viên kiêm Phó Tổng giám đốc
- + Ông Nguyễn Xuân Hải: Thành viên kiêm Phó Tổng giám đốc
- + Ông Trần Văn Nhân: Thành viên

- + Ông Huỳnh Lâm: Thành viên HĐQT độc lập

4. Ban kiểm soát:

- + Ông Phù Chí Khai: Trưởng ban kiểm soát
- + Ông Nguyễn Tấn Tới: Thành viên
- + Bà Phạm Thị Hồng Ngọc: Thành viên

5. Số lượng cán bộ, nhân viên:

- **Số lượng cán bộ, nhân viên:** 2.401 người
- **Chính sách đối với người lao động:**

- + Trong nhiều năm qua CL-Fish luôn xây dựng tương lai trên nền tảng đảm bảo sự phát triển công bằng xã hội, đảm bảo quyền lợi nhân viên và sự đóng góp cho cộng đồng.
- + Theo xu hướng tiến tới thành một công ty qui mô và vững vàng trong ngành sản xuất xuất khẩu, Công ty luôn luôn quan tâm đến quyền lợi của người lao động, bởi chính điều đó mang đến hiệu suất làm việc tối ưu nhất. Điều kiện làm việc tốt và an toàn là ưu tiên hàng đầu, nhằm tạo được cảm giác làm việc thoải mái và an tâm cho toàn thể công nhân và CB-CNV.
- + Không ngừng đào tạo đội ngũ cán bộ quản lý sản xuất, kinh doanh; cải tiến quy trình sản xuất nhằm giảm định mức chế biến, nâng cao và ổn định chất lượng sản phẩm.

6. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:

a) Đầu tư tài chính:

Khoản đầu tư cổ phiếu tại Công ty Cổ phần Tô Châu theo hợp đồng mua cổ phiếu 01/2008/CLAG ngày 02/02/2008 với số lượng 1.000.000 cổ phiếu tương đương 10%VĐL, mệnh giá 10.000 đ/CP. Theo công văn số 83/CLAG/08 ngày 27/05/2008 về việc ngưng góp vốn thêm thì Công ty CP XNK Thủy Sản Cửu Long An Giang chỉ mua 300.000 cổ phiếu, với giá mua 12.000 đ/CP.

b) Các khoản đầu tư dự án:

- Đầu tư line 2 cho nhà máy chế biến thức ăn thủy sản với dự toán khoảng 44 tỷ, đã thực hiện được 26.863.414.752 đồng trong năm 2015.
- Đầu tư kho lạnh 700 tấn tại nhà máy Công ty CP XNK Thủy Sản Cửu Long An Giang.

7. Các công ty con, công ty liên kết:

- Theo nghị quyết HĐQT số 06/NQHĐQT-CLAG/2015 ngày 03/04/2015 của HĐQT đã thông qua việc nhận chuyển nhượng toàn bộ vốn góp vào Công ty TNHH MTV XNK Thủy Sản Đông Á. Sau khi nhận chuyển nhượng Công ty TNHH MTV XNK Thủy Sản Đông Á trở thành Công ty con của Công ty Cửu Long.
- Công ty TNHH MTV XNK Thủy Sản Đông Á có trụ sở chính tại Lô B, Khu Công nghiệp Bình Long, Xã Bình Long, Huyện Châu Phú, Tỉnh An Giang. Hoạt động chính của Công ty con là chế biến và nuôi trồng thủy sản. tỷ lệ vốn góp của Công ty tại Công ty con này là 60 tỷ (tỷ lệ sở hữu 100% VĐL).

8. Tình hình tài chính:

a) Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015	% tăng giảm/ % change
Tổng giá trị tài sản	837.031.891.530	1.209.724.617.670	44,5%
Doanh thu thuần	854.489.733.407	1.139.475.164.351	33,4%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	14.650.560.032	31.352.347.012	114,0%
Lợi nhuận khác	-562.001.816	-957.237.191	70,3%
Lợi nhuận trước thuế	14.088.558.216	30.395.123.321	115,7%
Lợi nhuận sau thuế	12.312.210.987	29.132.663.973	136,6%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	669	1.583	136,6%

- Các chỉ tiêu khác: không có

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu::

Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015	Ghi chú
<i>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn:	1,07	1,01	
Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn			
+ Hệ số thanh toán nhanh:	0,52	0,46	
<u>Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho</u>			
Nợ ngắn hạn			
<i>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,67	0,75	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	1,99	3,03	
<i>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>			
+ Vòng quay hàng tồn kho	2,98	2,59	
(Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân)			
+Doanh thu thuần/Tổng tài sản	1,02	0,94	
<i>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	1,44%	2,56%	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	4,45%	10,03%	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	1,58%	2,85%	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần.	1,71%	2,75%	

9. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

- a) **Cổ phần:** Số lượng cổ phần đã phát hành: 18.399.675 cổ phần
 + Số lượng cổ phần được mua lại: 0 Cổ phần
 + Số lượng cổ phần đang lưu hành: 18.399.675 cổ phần
 + Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do: 18.387.875 cổ phần

b) Cơ cấu cổ đông

Chỉ tiêu	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ %
- Cổ đông lớn và Cổ đông nhỏ	18.399.675	100%
+ Cổ đông lớn:	11.315.582	38 %
+ Cổ đông nhỏ:	7.084.093	62 %
- Cổ đông tổ chức và cổ đông cá nhân:	18.399.675	100%
+ Cổ đông tổ chức:	438.635	2 %
+ Cổ đông cá nhân:	17.961.040	98 %
- Cổ đông trong nước và Cổ đông ngoài nước:	18.399.675	100%
+ Cổ đông trong nước:	17.718.776	96 %
+ Cổ đông ngoài nước:	680.899	4 %
- Cổ đông Nhà nước và cổ đông khác:		
+ Cổ đông nhà nước		
+ Cổ đông khác		

c) **Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:** Nêu các đợt tăng vốn cổ phần trong năm bao gồm các đợt chào bán ra công chúng, chào bán riêng lẻ, chuyển đổi trái phiếu, chuyển đổi chứng quyền, phát hành cổ phiếu thưởng, trả cổ tức bằng cổ phiếu: *không có*

d) **Giao dịch cổ phiếu quỹ:** *không có*

e) **Các chứng khoán khác:** nêu các đợt phát hành chứng khoán khác đã thực hiện trong năm. Nêu số lượng, đặc điểm các loại chứng khoán khác hiện đang lưu hành và các cam kết chưa thực hiện của công ty với cá nhân, tổ chức khác : *không có*

10. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

a) Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

- **Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm:**

- + Cá tra nguyên liệu: 25.000 tấn
- + Thùng Carton: 2.600 tấn
- + PA: 7.000 tấn
- + PE: 227 tấn

b) **Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức.:** 0%

c) Tiêu thụ năng lượng:

+ **Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp:**

Công ty sử dụng hệ thống điện lưới quốc gia, có trang bị máy phát điện chạy bằng dầu Diesel dự phòng khi cúp điện.

+ **Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả:**

Lắp thêm biến tần (inverter) khởi động mềm MCD 3000 cho các thiết bị

có motor công suất lớn nhằm tiết kiệm điện khi khởi động thiết bị.

d) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng:

- + Tận dụng khí ga nóng để làm nóng nước phục vụ cho việc vệ sinh các công cụ sản xuất trong nhà xưởng.
- + Thường xuyên tuyên truyền ý thức tiết kiệm điện cho toàn thể CB-CNV trong các cuộc họp tổ đội hàng tháng, các chương trình đào tạo cho công nhân.

e) Tiêu thụ nước: (mức tiêu thụ nước của các hoạt động kinh doanh trong năm)

- **Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng:** Nguồn cung cấp cho toàn công ty chủ yếu là nguồn nước giếng ngầm, khoan sâu 280m, qua hệ thống xử lý nước cấp của nhà máy là 100 m³/giờ. Tổng lượng nước ngầm sử dụng cho toàn nhà máy trong hoạt động sản xuất là 204.399 m³.
- **Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng:** không có

f) Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

- **Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường:**

Năm 2015, Công ty bị xử phạt vi phạm hành chính về bảo vệ môi trường do xả nước thải vượt qui chuẩn kỹ thuật về nước thải theo quyết định số 282/QĐ-XPVPHC do Tổng cục trưởng tổng cục môi trường ký ngày 29/09/2015. Tình tiết giảm nhẹ Công ty đã tích cực khắc phục hậu quả vi phạm nên chỉ bị xử phạt vi phạm hành chính.

g) Chính sách liên quan đến người lao động

- **Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động**

- + Số lượng lao động trong năm là: 2.401 người
- + Mức lương trung bình là: 4.500.000 đồng/tháng

h) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động:

- + Hằng năm, Công ty đều tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho toàn thể CB-CNV.
- + Tổ chức bữa ăn dinh dưỡng, đảm bảo vệ sinh ATTP cho người lao động.
- + Đảm bảo môi trường lao động an toàn, xanh sạch đẹp.
- + Tham gia bảo hiểm đầy đủ cho người lao động yên tâm công tác.

i) Hoạt động đào tạo người lao động:

- + Công ty thường xuyên tổ chức các lớp huấn luyện đào tạo tay nghề cho Công nhân mới vào làm việc.
- + Hằng năm, tổ chức các lớp tái đào tạo cho Công nhân cũ nhằm nâng cao tay nghề, các kiến thức về vệ sinh An toàn thực phẩm để đảm bảo chất lượng sản phẩm.

j) Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương:

- + Ngay từ khi mới thành lập CL-Fish đã hướng đến sự phát triển bền vững phải gắn liền với việc bảo vệ môi trường và thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội cộng đồng. Vì thế, Công ty luôn thực hiện các biện pháp tốt nhất để bảo vệ môi trường sinh thái.
- + Tất cả các xưởng sản xuất, vùng nuôi... Công ty đều trang bị những hệ thống để xử lý nước thải đạt tiêu chuẩn trước khi thải ra môi trường, tránh ảnh hưởng đến sinh hoạt cộng đồng dân cư xung quanh.

k) Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc:

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2015:

Năm Chỉ số	Kế hoạch 2015	Thực hiện 2015	% thực hiện 2015
Sản lượng xuất khẩu (tấn)	15.000	14.965	99,76%
Doanh thu thuần (tỷ đồng)	1.250	1.139	91,16%
Doanh thu xuất khẩu (triệu USD)	38,8	37,87	97,6%
Lợi nhuận trước thuế (tỷ đồng)	20	30,39	151,98%

– Những tiến bộ công ty đã đạt được:

- + Trong thời gian dài, nền kinh tế dù gặp rất nhiều khó khăn, nhưng CL-Fish vẫn ổn định và duy trì được hoạt động sản xuất kinh doanh. Là nhờ Ban giám đốc luôn đặt trọng tâm kiểm soát chi phí, sử dụng tối đa nguồn nhân lực một cách có hiệu quả. Vì thế, công tác quản lý chi phí sản xuất đạt được nhiều tiến bộ đáng kể, góp phần hạ giá thành sản phẩm. cơ cấu tổ chức bộ máy tinh gọn nhưng vẫn hoạt động hiệu quả hơn.
- + Mặc dù, không có sự tăng trưởng mạnh, nhưng Ban Tổng giám đốc đã xây dựng nên một tầng rất vững chắc bằng cách tập trung gia tăng chuỗi giá trị theo chiều sâu, bằng sự chuyên nghiệp trong sản xuất. Có qui trình sản xuất khép kín toàn bộ chuỗi giá trị sản phẩm từ sản xuất thức ăn, nuôi trồng đến chế biến.
- + Vùng nuôi lớn đáp ứng trên 80% nguyên liệu sản xuất, đạt chứng chỉ nuôi bền vững, chất lượng nguyên liệu luôn được đảm bảo. CL-Fish luôn tuân thủ đúng quy trình kỹ thuật và an toàn vệ sinh thực phẩm để cá nuôi đạt tiêu chuẩn xuất khẩu.
- + Nhà máy sản xuất thức ăn thủy sản Cá tra Cửu Long An Giang được xây dựng và hoạt động theo quy mô hiện đại, chuyên nghiệp đạt tiêu chuẩn quốc tế, Từ đầu năm 2015, thương hiệu thức ăn thủy sản CL-Fish đã được đưa ra thị trường với sản phẩm thức ăn thủy sản chất lượng cao.
- + Tháng 04/2015, HĐQT CL-Fish đã đầu tư thêm một Công ty Con, bằng cách nhận chuyển nhượng toàn bộ phần vốn góp 60 tỷ đồng của Cty TNHH MTV XNNK Thủy sản Đông á là Công ty chuyên về nuôi trồng, chế biến xuất khẩu thủy sản.
- + Việc phát triển tốt mảng kinh doanh thức ăn thủy sản thương hiệu CL-Fish, Cùng với việc có được nhà máy Đông á năm 2015 vì thế doanh số và lợi nhuận của CL-Fish đã gia tăng một cách đáng kể so với năm 2014.

2. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản:

Vòng quay tài sản = Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân

= 1,11 (1 đồng tài sản tạo ra 1,11 đồng doanh thu).

Hiệu quả sử dụng tài sản (ROA) = (Lợi nhuận sau thuế/tổng tài sản bình quân tài sản)

ROA = 2,85% (1 đồng tài sản tạo ra 0,00285 đồng lợi nhuận)

Tỷ số cho biết hiệu quả quản lý và sử dụng tài sản để tạo ra thu nhập của Doanh nghiệp, tỷ số này bé hơn 0 có nghĩa Cty hoạt động không có lãi

b) Tình hình nợ phải trả:

Tình hình nợ hiện tại, biến động lớn về các khoản nợ:

- + Công ty thường xuyên theo dõi các yêu cầu về thanh toán hiện tại và dự kiến trong tương lai để duy trì một lượng tiền cũng như các khoản vay ở mức phù hợp, giám sát các luồng tiền phát sinh thực tế với dự kiến nhằm giảm thiểu ảnh hưởng do biến động của luồng tiền.
 - + Hiện tại mức độ rủi ro đối với việc trả nợ là vừa phải. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn. Do đó, không có biến động nào lớn về công nợ phải trả.
- c) Phân tích nợ phải trả xấu, ảnh hưởng chênh lệch của tỉ lệ giá hối đoái đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty, ảnh hưởng chênh lệch lãi vay: không có**

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:

- Thế mạnh của CL-Fish từ trước đến nay là nuôi trồng thủy sản, Các giải pháp trọng tâm là tập trung quản lý tốt con giống, nguyên liệu đầu vào. Hiện tại, Công ty không tiếp tục mở rộng diện tích nuôi mà chỉ tổ chức nuôi hết diện tích hiện có.
- Song song với việc ổn định hoạt động nuôi trồng, Công ty cũng tổ chức lại bộ máy sản xuất tinh gọn nhằm cắt giảm chi phí, gia tăng năng suất lao động. Kiểm soát tốt chất lượng, giá cả và các yếu tố kỹ thuật để giảm giá thành sản xuất, nâng cao sức cạnh tranh trên thị trường.
- Đa dạng hóa các sản phẩm có hàm lượng công nghệ và giá trị gia tăng nhằm đáp ứng nhu cầu thị trường; kiểm tra chặt chẽ và duy trì thường xuyên an toàn vệ sinh thực phẩm trong chuỗi khép kín từ sản xuất chế biến đến tiêu thụ, nhằm đáp ứng các điều kiện nhà nhập khẩu...
- Tiếp tục hoàn thiện chuỗi cung ứng để gia tăng sự phát triển bền vững

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai:

- Trải qua rất nhiều nỗ lực trong năm 2015 CLfish đã chính thức trở thành nhà cung cấp trực tiếp cho hệ thống siêu thị Walmart toàn cầu. Năm 2016, Walmart vẫn là một trong những khách hàng lớn của CL-Fish.
- Tiếp tục duy trì các thị trường truyền thống đang tăng trưởng tốt trong năm qua như: Trung đông (cụ thể là Arap Saudi, UAE, Lebanon...), Đặc biệt ở Saudi Arabia CLFISH cũng là nhà cung cấp cho chuỗi siêu thị bán lẻ hàng đầu tại đây. Châu Mỹ (Mexico, Braxin, Chile, Peru...), Châu Á (Ấn độ, Singapore, Malaysia, Miamia, Trung quốc, Hongkong...)...Thông qua việc thâm nhập sâu hơn và đa dạng hóa sản phẩm.
- Đồng thời, nên xem xét lại một số thị trường trong khối EU như Đức, Thụy Điển, Hà Lan...trước đây tăng trưởng tốt nhưng nay sụt giảm nhằm tìm hiểu nguyên nhân, chủ yếu là chất lượng cá tra xuất khẩu để thị trường này phát triển được tốt;

- Trong năm 2015, mặc dù có sự sụt giảm đáng kể của các thị trường lớn như Mỹ và Châu Âu. Nhưng việc lựa chọn xuất khẩu sang Trung Quốc trong năm qua là một sự chuyển hướng tốt của CL-Fish. Mặc dù trong năm 2015, XK cá tra sang Trung Quốc tăng rất mạnh nhưng thị phần và nhu cầu sản phẩm này vẫn còn lớn cho doanh nghiệp xuất khẩu Cá tra trong năm 2016.
- Song song với việc gia tăng hoạt động nuôi trồng, CL-Fish cũng tăng cường đầu tư vào mảng chế biến thức ăn thủy sản, vừa để phát triển mảng kinh doanh thức ăn thủy sản, vừa chủ động được nguồn thức ăn đạt tiêu chuẩn chất lượng cao mà giá thành lại rẻ. Năm 2015 nhà máy sản xuất thức ăn đã mang lại hiệu quả rất tốt. Năm 2016 tiếp tục phát triển thị phần tăng doanh số thức ăn cho Cá tra.

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán (nếu có): Không có

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty:

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty:

- Năm 2015, vẫn là một năm khó khăn cho ngành thủy sản, đặc biệt là lĩnh vực nuôi trồng, do hạn chế về kỹ thuật nuôi, môi trường ô nhiễm. Khó khăn về thị trường xuất khẩu, giá thành sản xuất cao càng tăng áp lực con Cá tra Việt Nam. Song song đó là sự cạnh tranh không lành mạnh giữa các doanh nghiệp với nhau đã kéo ngành thủy sản Việt Nam ngày càng tuột dốc. Mặc dù, Cá tra được xem là thế mạnh về xuất khẩu thủy sản ĐBSCL nói riêng và nước ta nói chung.
- Công ty đã thực hiện các giải pháp đề ra: như tăng năng suất, ổn định chất lượng sản phẩm, mở rộng thị trường, giảm chi phí... để vượt qua sự cạnh tranh về giá bán và giúp thị trường có sự nhìn nhận về chất lượng sản phẩm Cá tra CL-Fish.
- Tình hình kết quả sản xuất kinh doanh của CL-FISH năm 2015, Doanh thu 1.139 tỷ đạt 91,16%; Lợi nhuận 30,39 tỷ đạt 151,98% so với kế hoạch, với kết quả trên năm 2015 được xem là một năm tương đối thành công của CL-Fish trong những năm gần đây. Tỷ lệ sinh lời là một điểm sáng đáng khích lệ. CL-Fish vẫn phát triển tốt so với các công ty cùng ngành, chúng ta vẫn đảm bảo công ăn việc làm, lương thưởng thỏa đáng cho người lao động và tăng trưởng về chiều sâu các mặt trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty:

- Tổng giám đốc điều hành là thành viên Hội đồng quản trị nên việc thực thi các nghị quyết của Hội đồng quản trị luôn được triển khai nhanh chóng, thuận lợi. Năm 2015 vẫn tiếp tục là một năm có nhiều thách thức với ngành xuất khẩu Cá tra. Vì thế, Ban giám đốc luôn đặt trọng tâm kiểm soát chi phí và sử dụng tối đa nguồn nhân lực, nâng cao chất lượng sản phẩm, giữ vững lượng khách hàng.
- a) **Sản phẩm:** Công ty định hướng đầu tư chiều sâu cho con cá tra và mở rộng phạm vi kinh doanh ở những lĩnh vực có liên quan và hỗ trợ lẫn nhau với ngành chế biến thủy sản đồng thời chú trọng đến việc tối ưu hóa giá trị của các sản phẩm phụ từ cá tra. Gia tăng tỷ trọng hàng giá trị gia tăng và hàng có chứng nhận đối với mặt hàng Cá Tra.
- b) **Công tác mở rộng sản xuất:**

- Lắp đặt thêm dây chuyền thức ăn mới 9 tấn/giờ và hệ thống Xylô cấp liệu tự động cho nhà máy thức ăn.
 - Lắp đặt thêm một kho lạnh 2.000 tấn tại nhà máy Đông Á
 - Cải tạo lắp đặt mới hai băng chuyền IQF tại xưởng 1, Sửa chữa xưởng 2 để tăng công suất và nâng cao chất lượng sản phẩm
- c) **Nhân sự**: Tổng giám đốc đã xây dựng được đội ngũ lãnh đạo, tập thể nhân viên đoàn kết gắn bó, có năng lực chuyên môn giỏi, có ý thức trách nhiệm và hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Tăng cường công tác quản trị doanh nghiệp, tổ chức nhân sự và tiền lương. Không ngừng đào tạo, thu hút nguồn nhân lực giỏi, luôn có chính sách đãi ngộ đối với đội ngũ cán bộ lãnh đạo, cán bộ quản lý và công nhân lao động.
- d) **Tình hình sản xuất**: Công ty hiện đang sở hữu hệ thống sản xuất cá tra khép kín từ sản xuất thức ăn thủy sản, vùng nuôi đến nhà máy chế biến đạt các chứng nhận quốc tế. Công tác nuôi trồng và thu mua nguyên liệu linh hoạt và kịp thời, đáp ứng được nhu cầu sản xuất. Định mức chế biến ngày càng cải thiện tốt hơn do những nỗ lực từ khâu chất lượng thức ăn, chất lượng nuôi, chất lượng cá nguyên liệu và cải tiến trong sản xuất chế biến.
- e) **Công tác bán hàng**: giữ được mối quan hệ tốt đẹp với các khách hàng truyền thống và không ngừng mở rộng, tích cực tìm kiếm các khách hàng tiềm năng. Chính sách bán hàng linh hoạt và đảm bảo được tính an toàn.
- f) **Mở rộng thị trường**:
- Mở rộng thêm thị trường Trung Quốc, tham gia hội chợ Thanh Đảo.
 - Tình hình tài chính vững mạnh, bảo toàn về vốn, không gánh nặng lãi vay, có được nguồn tài trợ lãi suất cho các dự án mới. tạo được nhiều niềm tin cho các khách hàng và cổ đông Ngày càng nâng cao uy tín CL-Fish trên thị trường chứng khoán cũng như các nhà nhập khẩu cá tra trên thế giới.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị:

- Với qui mô và lợi thế sẵn có CL-Fish đặt mục tiêu tiếp tục tăng trưởng về doanh thu và quy mô trong năm 2016. Công ty sẽ có những bước đi vững chắc trong việc mở rộng thị trường, thông qua các kênh truyền thông, quảng bá thương hiệu, sản phẩm, tăng cường lực lượng bán hàng.
- Dự kiến mở rộng xây dựng thêm một kho lạnh 1.500 tấn tại nhà xưởng Cửu Long.
 - Tiếp tục sửa chữa, bảo dưỡng lớn các máy móc, đầu tư nâng cấp cải tạo máy móc của xưởng 1 và xưởng 2 tại nhà máy Cửu Long để nâng cao định mức sản xuất và giảm chi phí.
 - Tiếp tục tập trung mở rộng những thị trường mới đặc biệt là thị trường Trung Quốc.
 - Song song đó, tiếp tục chú trọng vào năng lực cốt lõi là con cá tra, có uy tín về chất lượng hàng hóa và hệ thống quản lý chất lượng, công tác nuôi trồng, sản xuất thức ăn và chế biến khép kín giúp chủ động về nguồn nguyên liệu và tối ưu hóa lợi nhuận của các phân khúc giá trị khác nhau.
 - Vấn đề chất lượng, năng lực tài chính là rất quan trọng. Bên cạnh đó đó kinh nghiệm theo dõi biến động thị trường, dự báo giá cả và khả năng đàm phán với các nhà nhập khẩu. Có chiến lược phát triển thị trường đa dạng hơn, nhằm tránh rủi ro tập trung vào một hoặc một vài thị trường khách hàng nhất định. Gia tăng tỷ trọng hàng giá trị gia tăng và hàng có chứng nhận đối với mặt hàng cá tra.

- xây dựng đào tạo đội ngũ cán bộ quản lý giỏi về chuyên môn, với số lượng và chất lượng phù hợp với cơ cấu quản lý công ty từng từng thời kỳ.
- Ngành thủy sản dần sẽ có sự sắp xếp lại, tạo cơ hội cho những doanh nghiệp có cải tiến và chiến lược kinh doanh đúng đắn, qui trình sản xuất khép kín...tiếp tục tồn tại và lớn mạnh.

V. Quản trị công ty:

1. Hội đồng quản trị:

Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị: (danh sách thành viên Hội đồng quản trị, tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành, nêu rõ thành viên độc lập và các thành viên khác; số lượng chức danh thành viên hội đồng quản trị do từng thành viên Hội đồng quản trị của công ty nắm giữ tại các công ty khác.

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
1	Bà: TRẦN THỊ VÂN LOAN	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám Đốc	05	100%	
2	Ông: TRẦN VĂN NHÂN	Thành viên HĐQT	05	100%	
3	Ông: TRẦN TUẤN KHANH	Thành viên HĐQT	05	100%	
4	Bà: NGUYỄN THỊ HOÀNG YẾN	Thành viên HĐQT	04	100%	Từ nhiệm ngày 17/04/2015
5	Ông: NGUYỄN NGỌC TRANG	Thành viên HĐQT	04	100%	Từ nhiệm ngày 17/04/2015
6	Ông: NGUYỄN XUÂN HẢI	Thành viên HĐQT	01	100%	Bầu bổ sung ngày 17/04/2015
7	Ông: HUỖNH LÂN	Thành viên HĐQT	01	100%	Bầu bổ sung ngày 17/04/2015

2. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: không có

3. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

STT	Số nghị quyết	Ngày	Nội dung
1	01/NQHĐQT-CLAG/2015	14/01/2015	- V/v chi cổ tức năm 2014.
2	02/NQHĐQT-CLAG/2015	03/03/2015	- V/v Tổ chức Đại hội Cổ đông thường niên năm 2015.

3	03/NQHĐQT-CLAG/2015	05/03/2015	- V/v Bổ nhiệm chức danh lãnh đạo
4	06/NQHĐQT-CLAG/2015	03/04/2015	- V/v đầu tư Công ty con và cử người đại diện phần vốn góp, người đại diện theo pháp luật.
5	08/NQĐHĐCĐ-CLAG/2015	17/04/2015	- NQ Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2015.

4. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập:

- 02 thành viên HĐQT không điều hành, trong đó đảm bảo 1/3 số thành viên là thành viên Hội đồng quản trị độc lập có nhiệm vụ và chức năng theo quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ Cty và sự phân công trong HĐQT. Ngoài ra các Thành viên HĐQT không điều hành là những cố vấn cao cấp của Cty trong hoạt động sản xuất kinh doanh thường nhật, những chuyên gia về lĩnh vực nuôi trồng thủy sản.

5. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty:

- HĐQT có năm thành viên, Ba thành viên điều hành có 01 thành viên là Cử nhân kinh tế chuyên ngành Quản trị Kinh doanh ; 01 thành viên chuyên ngành Quản trị Kinh doanh xuất nhập khẩu; 01 thành viên là kỹ sư điện, thạc sĩ quản trị kinh doanh.
- Hai thành viên không điều hành 01 thành viên là người hơn 20 năm kinh nghiệm trong việc nuôi trồng, chế biến thủy sản. 01 thành viên là Giám đốc nhà máy chế biến thức ăn thủy sản CL-Fish.

6. Ban Kiểm soát:

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Tỷ lệ %	Ghi chú
1	Phù Chí Khai	Trưởng Ban kiểm soát	0,003%	
2	Phạm Thị Hồng Ngọc	Thành viên BKS	0,016%	
3	Nguyễn Tấn Tới	Thành viên BKS		

b) Hoạt động của Ban kiểm soát:

- Ban kiểm soát luôn phối hợp với HĐQT và Ban Tổng giám đốc trên tinh thần hợp tác và tôn trọng lẫn nhau trên cơ sở đảm bảo lợi ích cao nhất của Công ty. Như tham gia vào các cuộc họp của Hội đồng quản trị, đóng góp ý kiến về các kế hoạch, các giải pháp phát triển kinh doanh, kiểm tra báo cáo tài chính quý, năm...
- Phối hợp HĐQT về việc tổ chức điều hành Công ty theo đúng chức năng nhiệm vụ quyền hạn theo qui định của pháp luật và điều lệ.

7. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát:

- a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích: (Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích khác và chi phí cho từng thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý. Giá trị các khoản thù lao, lợi ích và chi phí này phải được công bố chi tiết cho từng người, ghi rõ số tiền cụ thể. Các khoản lợi ích phi vật chất hoặc các khoản lợi ích chưa thể/không thể lượng hóa bằng tiền cần được liệt kê và giải trình đầy đủ:**

Tên	Chức vụ	Lương	Phụ cấp	Tổng cộng
Trần Văn Nhân	Cố vấn cao cấp	183.138.273	118.077.000	301.215.273
Trần Thị Vân Loan	CT HĐQT & Kiêm Tổng GD	273.780.091	236.154.000	509.934.091
Trần Tuấn Khanh	Thành viên HĐQT & Kiêm Phó Tổng GD	116.684.545	118.077.000	234.761.545
Nguyễn Xuân Hải	Thành viên HĐQT & Kiêm Phó Tổng GD	212.717.500	115.423.000	328.140.500
Huỳnh Lân	Thành viên HĐQT	96.508.000	35.423.000	131.931.000
Phù Chí Khai	Trưởng BKS	60.465.000	26.115.000	86.580.000
Phạm Thị Hồng Ngọc	Thành viên BKS	126.952.000	35.423.000	162.375.000
Nguyễn Tấn Tới	Thành viên BKS	62.469.000	35.423.000	97.892.000
Trương Minh Duy	Kế toán trưởng	115.087.182	33.423.000	148.510.182
Tổng cộng		1.247.801.591	753.538.000	2.001.339.591

Ghi chú: Ngoài lương và phụ cấp trách nhiệm theo công việc, Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát không nhận khoản thù lao hay lợi ích nào khác từ Công ty.

- b) **Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ:** (Thông tin về các giao dịch cổ phiếu của các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc), Kế toán trưởng, các cán bộ quản lý, Thư ký công ty, cổ đông lớn và những người liên quan tới các đối tượng nói trên.

STT	Người thực hiện giao dịch	Cổ đông nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng/giảm (mua bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Nguyễn Tấn Tới	Thành viên BKS	2.000		0		Bán
2	Trịnh Thị Mai Phương	Cổ đông lớn	1.005.567	5.47%	10.050	0.05%	Bán

- c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: (Thông tin về hợp đồng, hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đã được thực hiện trong năm với công ty, các công ty con, các công ty mà công ty nắm quyền kiểm soát của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc), các cán bộ quản lý và những người liên quan tới các đối tượng nói trên: không có

- d) **Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:**

Công ty luôn chấp hành các quy định về quản trị Công ty theo đúng qui định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

VI. Báo cáo tài chính/ *Financial statements: (theo File đính kèm)*

XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY



TỔNG GIÁM ĐỐC
Trần Thị Vân Loan